**TUẦN 13**

*Ngày soạn:*

*Ngày giảng :*Thứ hai ngày

tOÁN

**14 trừ đi một số: 14 – 8**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết cách thực hiện phép trừ dạng 14 - 8, lập được bảng 14 trừ đi một số.

**2.Kĩ năng:**

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 14 - 8.

+ Bài tập cần làm: Bài 1 (cột 1, 2), Bài 2 (3 phép tính đầu), Bài 3 (a, b), Bài 4.

- KNS: Tư duy sáng tạo; hợp tác; quản lý thời gian.

**3.Thái độ:**

- GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập và t/h Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bộ Th Toán. Bảng phụ viết sẵn nội dung tóm tắt bài tập 4.

- HS: Bộ Th Toán. VBT, Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức. (1P)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Kiểm tra sự chuẩn bị cho tiết học của HS.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới. (30P)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  Trong giờ học toán hôm nay, chúng ta cùng học về cách thực hiện phép trừ có nhớ dạng 14 - 8, lập và học thuộc lòng các công thức 14 trừ đi một số.  **HĐ 2. HD thực hiện phép tính: 14 - 8**  Bước 1: Nêu vấn đề  - GV cầm 14 que tính và nêu bài toán.  +Có 14 que tính bớt đi 8 que tính. Hỏi còn bao nhiêu que tính?  - Yêu cầu HS nhắc lại bài  +Để biết còn lại bao nhiêu que tính ta phải làm gì?  - Viết lên bảng 14 - 8  Bước 2: Tìm kết quả  - Yêu cầu HS lấy 14 que tính, thảo luận nhóm đôi để tìm cách bớt đi 8 que tính. Sau đó báo cáo kết quả  +Có tất cả bao nhiêu que tính?  - Đầu tiên cô bớt 4 que tính rời trước. Chúng ta còn bớt bao nhiêu que tính nữa? Vì sao?  - Để bớt được 4 que tính nữa cô tháo một bó thành 10 que tính rời. Bớt 4 que tính còn lại 6 que tính.  - Vậy 14 - 8 bằng mấy?  - Viết lên bảng: 14 - 8 = 6  Bước 3. Đặt tính và thực hiện phép tính.  - Yêu cầu 1 HS lên bảng đặt tính và tính sau đó nêu lại cách làm của mình.  - Gọi nhiều HS nhắc lại cách trừ.  **HĐ 3. Lập bảng công thức: 14 trừ đi một số.**  - GV treo bảng phụ chép sẵn bảng công thức 14 trừ đi một số như SGK.  - Yêu cầu HS dùng que tính tìm ra kết quả của từng phép tính trong bảng công thức.  - Yêu cầu HS đọc đọc thuộc.  **HĐ 4.Thực hành ( 15- 20P)**  **Bài 1.** (bỏ cột cuối)  - Yêu cầu HS nêu miệng kết quả của từng phép tính ở phần a. GV ghi kết quả vào từng phép tính.  - Khi biết 5 + 9 = 14 có cần tính 9 + 5 không, vì sao?  - Khi biết 9 + 5 = 14 có thể ghi ngay kết quả 14 - 9 và 14 - 5 không? Vì sao?  - Yêu cầu HS tự làm tiếp phần b.  - Yêu cầu HS so sánh 4 + 2 và 6.  - Yêu cầu so sánh 14 - 4 - 2 và 14 - 6  - Kết luận: Vì 4 + 2 = 6 nên 14 - 4 - 2 bằng 14 - 6.  **Bài 2**  - Gọi 2 HS lên bảng làm mỗi em làm 2 phép tính. Sau đó nêu lại cách thực hiện tính 14 - 9 14 - 8.  **Bài 3.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  +Muốn tính hiệu khi đã biết số bị trừ và số trừ ta làm thế nào?  - Gọi 3 HS lên bảng làm bài mỗi em 1 phép tính.  - Nhận xét và cho điểm HS.  Bài 4. Gọi 1 HS đọc đề bài.  +Bán đi nghĩa là thế nào?  - Trình bày bài giải vào vở.  **4. Củng cố, dặn dò(3p)**  - Gọi 1 số HS xung phong đọc thuộc bảng công thức 14 trừ đi một số.  - Về nhà học thuộc bảng công thức.  - Nhận xét tiết học | - Hợp tác cùng GV.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe và phân tích đề  - Nhắc lại bài toán.  +Thực hiện phép trừ 14 – 8  - Thao tác trên que tính. Kết quả còn 6 que tính.  +Có 14 que tính.  +Bớt 4 que tính nữa.  - Vì 4 + 4 = 8  - Còn 6 que tính.  - 14 - 8 = 6  +Viết 14 rồi viết 8 xuống dưới thẳng cột với 4. Viết (-) và kẻ vạch ngang  +Trừ từ phải sang trái. 4 không trừ được 8, lấy 14 trừ đi 8 bằng 6. Viết 6 nhớ 1. 1 trừ 1 bằng 0.  - Thao tác trên que tính, tìm kết quả.  - Nối tiếp (theo bàn hoặc tổ) thông báo kết quả của các phép tính.  - HS học thuộc bảng công thức.  - HS nối tiếp nhau (theo bàn hoặc tổ) nêu kết quả của từng phép tính. Mỗi HS chỉ nêu 1 phép tính.  - Không cần. Vì khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi.  - Có thể ghi ngay:  14 - 5 = 9 và 14 - 9 = 5 vì 5 và 9 là số hạng trong phép cộng 9 + 5 = 14. Khi lấy tổng trừ số hạng này sẽ đựoc số hạng kia  - Làm bài vào vở toán và báo cáo kết quả  - Ta có 4 + 2 = 6  - Có cùng kết quả là 8  - HS làm bài vào vở. 2 HS ngồi cạnh nhau đổi chéo vở để kiểm tra.  - Nhận xét đúng / sai bài trên bảng.  - Đặt tính rồi tính hiệu.  +Ta lấy số bị trừ trừ đi số trừ.  - HS tự làm bài vào vở. HS nêu cách đặt tính và thực hiện tính của 3 phép tính trên.  - Cả lớp đọc thầm.  +Bán đi nghĩa là bớt đi.  Giải.  Số quạt điện còn lại là:  14 - 6 = 8 (quạt điện)  Đáp số: 8 quạt điện  - Thực hiện.  - Lắng nghe và thực hiện. | | |

Tập đọc

**BÔNG HOA NIỀM VUI**

**I.MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức:**

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng; đọc rõ lời nhân vật trong bài.

Cảm nhận được tấm lòng hiếu thảo với cha mẹ của bạn HS trong câu chuyện (trả lời được các CH trong SGK).

1. **Kĩ năng:**

- KNS: Thể hiện sự cảm thông; xác định giá trị; tự nhận thức về bản thân; tìm kiếm sự hỗ trợ.

**3.Thái độ:**

**+ GDBVMT:** *- GD tình cảm đẹp đẽ đối với ông bà và những người thân trong gia đình.*

**\*GD Quyền trẻ em:**

*- Quyền được cha mẹ chăm sóc nuôi dưỡng, dạy dỗ.*

*- Quyền được nhận sự thông cảm, yêu quý từ các thầy cô giáo.*

*- Bổn phận phải hiếu thảo với cha mẹ, tôn trọng quy định chung của nhà trường.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Cho 3 HS đọc bài “**Mẹ**” và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  -GV nhận xét, đánh giá.  **3.Bài mới : (5p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  Dùng tranh để giới thiệu. Kết hợp GV nêu: Tuần trước, các em đã đọc truyện Sự tích cây vú sữa và bài thơ Mẹ nói về tình thương yêu của mẹ đối với con. Vậy con cái cần có tình cảm như thế nào với bố mẹ? Câu chuyện Bông hoa niềm vui sẽ nói với các em điều đó.  **HĐ 2. HDHS luyện đọc**  ***-*** Giáo viên đọc mẫu lần 1.  - HDHS đọc từ khó:  + HD đọc từ khó: HS phát hiện và nêu từ khó, luyện đọc từ khó.  + GV ghi bảng: chần chừ, lộng lẫy,…  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu.  - HDHS chia đoạn.  - HDHS đọc từng đoạn, kết hợp giải nghĩa từ:  + HD đọc câu khó.  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  + HD Giải nghĩa từ, GV ghi bảng: chần chừ, lộng lẫy, nhân hậu,…  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.  -Đọc đoạn trong nhóm, thi đọc.  -Nhận xét tuyên dương.  -Cả lớp đồng thanh toàn bài.  - 1 HS đọc toàn bài. | - Hát tập thể.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng Gv nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  -HS theo dõi.  -HS đọc từ khó cá nhân.  - Đọc nối tiếp câu.  - HS chia 4 đoạn.  -Đọc cá nhân, đồng thanh.  - HS đọc nối tiếp lần 1.  -Đọc chú thích, giải nghĩa từ.  -HS đọc nối tiếp lần 2.  -HS trong nhóm đọc với nhau  -Đại diện nhóm thi đọc.  - Đọc đồng thanh.  - Lớp lắng nghe. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ 3. HD tìm hiểu bài**  ***-***Yêu cầu HS đọc thầm đoạn, bài kết hợp trả lời câu hỏi.  +Nội dung bài nói lên điều gì ?  -Nhận xét chốt ý.  **HĐ 4. HD Luyện đọc lại**  ***-*** GV đọc lại bài.  -HD HS luyện đọc từng đoạn trong bài.  - Yêu cầu HS luyện đọc từng đoạn trong bài.  -Nhận xét, đánh giá.  **4.Củng cố, dặn dò. (3p)**  -Nội dung bài nói lên điều gì ?  - Dặn học bài ở nhà.  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc thầm đoạn, bài kết hợp trả lời câu hỏi.  -HS trả lời.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - Thi đọc từng đoạn trong bài.  - HS thi đọc cá nhân.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  -Tấm lòng hiếu thảo với cha mẹ của bạn học sinh. |

*Ngày soạn:*

*Ngày giảng :*Thứ ba ngày

Chính tả (Tập chép)

**BÔNG HOA NIỀM VUI**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Chép chính xác bài chính tả. Làm được BT2 ; BT(3) a / b.

**2. Kĩ năng:**

trình bày đúng đoạn lời nói của nhân vật.

* KNS: Lắng nghe tích cực; thể hiện sự cảm thông; xác định giá trị; hợp tác.

**3.Thái độ:**

- GD học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp, yêu thích môn học chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BP: Viết sẵn đoạn ,viết.

- Bút dạ, 3 BP viết nội dung bài tập 2,3 ( a/b)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát đầu giờ.  **2. Kiểm tra bài cũ: (30p)**  - Đọc cho HS viết các từ: lặng yên, đêm khuya, tiếng nói, ngon giấc.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HDHS tập chép.**  **\* Đọc đoạn viết**.  - Cô giáo cho phép Chi hái thêm hai bông hoa nữa vì sao?  - Những chữ nào được viết hoa ?  **\* HD viết từ khó**:  - Đọc cho HS viết từ khó, dễ lẫn: hãy hái, trái tim, dạy dỗ, hiếu thảo, …  - Nhận xét, sửa sai.  **\*HD viết bài**:  - Đọc lại đoạn chép.  - Lưu ý HS về cách trình bày, tư thế ngồi viết.  - Yêu cầu viết bài.  - Đọc lại bài, đọc chậm.  **\* Chấm, chữa bài**:  - Thu 7- 8 bài nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá.  **HĐ 3. HD làm bài tập**:  **\* Bài 2:**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài.  **\* Bài 3:**  - Phát bảng nhóm cho các nhóm.  - Nhận xét, đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Củng cố cách viết r, d, iê, yê.  - Nhắc những em bài viết mắc nhiều lỗi về viết lại.  - Nhận xét tiết học. | - HS hát tập thể.  - 2 HS lên bảng viết, cả lớp viết b/c.  - Nhận xét, đánh giá cùng GV.  - Nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe - 2 học sinh đọc lại.  - Vì sự hiếu thảo của Chi.  - Những chữ đầu bài, đầu câu, tên riêng, tên bông hoa. Bông, Em, Chi, Một.  - Viết bảng con.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Nghe, 1 học sinh đọc lại.  - Lắng gnhe và thực hiện.  - Nhìn bảng chép bài.  - Soát lỗi dùng bút chì gạch chân chữ sai.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  \* Tìm những từ .  a. Trái nghĩa với khoẻ: yếu  b. Chỉ con vật nhỏ sống từng đàn rất chăm chỉ: kiến.  c. Cùng nghĩa với bảo ban: khuyên nhủ.  - Đọc cả nhóm - đồng thanh .  \* Đặt câu để phân biệt các từ trong mỗi cặp.  - Thi đua giữa các nhóm.  a. rối - dối; rạ - dạ.  - Hôm nay em đi xem múa ***rối***.  - Bạn không được nói ***dối*** cô giáo.  - Vụ mùa rơm ***rạ*** được chất thành đống.  - ***Dạ***, thưa mẹ con đã về.  b. Mở - mỡ; nửa - nữa.  - Em mở cửa cho gió mát.  - Mẹ rán mỡ lợn.  - Chị cho em một nửa cái bánh mì.  - Bé hãy đi thêm một bước nữa!  - Nhận xét, đánh giá cùng GV. |

**Đạo đức**

**QUAN TÂM GIÚP ĐỠ BẠN** (tiết 2)

**I. MỤC TIÊU**

**1 Kiến thức:**

**-**  Biết được bạn bè cần phải quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau.

**2 Kỹ năng:**

- Nêu được một vài biểu hiện cụ thể của việc quạn tâm, giúp đỡ bạn bè trong học tập, lao động và sinh hoạt hàng ngày.

**3. Thái độ:**

- Biết quan tâm gúp đỡ bạn bè bằng những việc làm phù hợp với khả năng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh VBT hoạt động 2 (T1).

- HS: Vở bài tập đạo đức

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Ổn định tổ chức.**  **2. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi 1 HS nêu lại bài học tiết trước  **3. Bài mới**  **3.1 GT bài**  **3.2. Hoạt động 1:** Đoán xem điều gì sẽ xảy ra ?  - Cho HS quan sát tranh  - Cho HS đoán các cách ứng xử của bạn Nam  - Mời đại diện nhóm trình bày  - Chốt lại 3 cách ứng sử chính:  *- Nam không cho Hà xem bài.*  *- Nam khuyên Hà tự làm bài.*  *- Khuyên bạn tự làm bài*  - Cho HS thảo luận nhóm về cách ứng sử trên theo câu hỏi:  + Em có ý kiến gì về việc làm của bạn Nam ?  + Nếu là Nam em sẽ làm gì để giúp bạn ?  - Cho các nhóm đóng vai.  \*Kết luận:*Quan tâm giúp đỡ bạn phải đúng lúc đúng chỗ không vi phạm nội quy của nhà trường.*  **3.3. Hoạt động 2:** Tự liên hệ  - Nêu các việc em đã làm thể hiện sự quan tâm giúp đỡ bạn bè ?  - Các tổ lập kế hoạch giúp đỡ các bạn khó khăn trong lớp ?  - Mời đại diện một số tổ lên trình bày.  \*Kết luận: *Cần quan tâm giúp đỡ bạn bè, đặc biệt là những bạn có hoàn cảnh khó khăn.*  **3.4 Hoạt động 3** Trò chơi:Hái hoa dân chủ  - Cách chơi: Ghi các câu hỏi trên phiếu gài  \*Kết luận: *Cần phải đối xử tốt với bạn bè không nên phân biệt các bạn nghèo, khuyết tật...*.  **4 Củng cố**  - Quan tâm giúp đỡ bạn là :  A. Việc làm cần thiết của mỗi HS.  B. Việc làm không cần thiết đối với HS  C. Chỉ quan tâm giúp đỡ bạn khi bạn nhờ  - GV hệ thống nội dung bài  - Nhận xét tiết học.  **5. Dặn dò.**  - Về học bài thực hiện những điều đã học vào cuộc sống hàng ngày. | - Cả lớp theo dõi.    - Quan sát và thảo luận nhóm 2.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung  - HS nghe  - Các nhóm thảo luận  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS hái hoa trả lời câu hỏi.  - Các nhóm khác nhận xét cách ứng xử nào là phù hợp.  - HS nghe, ghi nhớ  - HS làm việc cá nhân.  - Các tổ thực hiện  - Cả lớp theo dõi nhận xét bổ sung  - HS nghe, ghi nhớ  - HS chơi trò chơi.  - HS giơ thẻ chọn ý đúng và giải thích lí do.  - HS nghe |

Toán

**34 – 8**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết thực hiện phép trừ có nhờ trong phạm vi 100, dạng 34 - 8.

- Biết tìm số hạng chưa biết của một tổng, tìm số bị trừ.

- Biết giải bài toán về ít hơn.

**2.Kĩ năng:**

+ Bài tập cần làm: Bài 1 (cột 1, 2, 3), Bài 3, Bài 4.

- KNS: Tư duy sáng tạo; tư duy phê phán; hợp tác; quản lý thời gian.

**3.Thái độ:**

- GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập và t/h Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bộ Th Toán. Bảng phụ viết sẵn nội dung tóm tắt bài tập 4.

- HS: Bộ Th Toán. VBT, Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Yêu cầu HS lên bảng đọc thuộc lòng các bảng công thức 14 trừ đi một số.  - Yêu cầu nhẩm nhanh kết quả của một vài phép tính thuộc dạng 14 – 8.  - Nhận xét, đnáh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1.** **Giới thiệu bài:**  Trong tiết học toán hôm nay, cô cùng các em tìm hiểu qua bài 34 - 8  **HĐ 2. Giới thiệu phép trừ 34-8**  Bước 1. Nêu vấn đề.  - Có 34 que tính, bớt đi 8 que tính. Hỏi còn bao nhiêu que tính  - Muốn biết còn bao nhiêu que tính ta phải làm gì?  Bước 2. Tìm kết quả.  - Yêu cầu HS lấy 3 bó 1 chục que tính và 4 que tính rời, tìm cách để bớt đi 8 que rồi thông báo lại kết quả.  - 34 que tính bớt đi 8 que tính, còn lại bao nhiêu que?  - Vậy 34 trừ 8 bằng bao nhiêu?  Bước 3. Đặt tính và thực hiện phép tính  - Yêu cầu 1 HS lên bảng đặt tính. Nếu HS đặt tính và tính đúng thì yêu cầu nêu rõ cách đặt tính và cho một vài HS nhắc lại. Nếu chưa đúng thì gọi HS khác thực hiện hoặc hướng dẫn trực tiếp bằng các câu hỏi.  - Nhắc lại hoàn chỉnh cách tính.  **HĐ 3. Luyện tập thực hành**  **Bài 1.** (bỏ 2 cột cuối).  -Yêu cầu HS tự làm bài sau đó nêu cách tính của một số phép tính  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 2.** 1  - HS đọc yêu cầu của bài.  - Muốn tìm hiệu ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập.  - Yêu cầu 3 HS lên bảng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện tính của từng phép tính.  - Nhận xét và khen ngợi.  **Bài 3.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Yêu cầu HS tự tóm tắt và trình bày bài giải,  - 1 HS làm bài trên bảng lớp.  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 4.**  **-**Yêu cầu HS nêu cách tìm số hạng chưa biết trong một tổng, cách tìm số bị trừ trong một hiệu và làm bài tập.  **4. Củng cố, dăn dò (3p)**  - Yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính và thực hiện phép tính 34 - 8.  - Nhận xét tiết học. Biểu dương các em học tốt, có tiến bộ. Nhắc nhở các em còn chưa chú ý, chưa cố gắng  trong học tập. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đnáh giá.  - Nghe, nhắc lại bài toán và tự phân tích bài toán.  - Thực hiện phép trừ 34 – 8.  - Thao tác trên que tính.  - Còn 26 que tính.  - 34 trừ 8 bằng 26.  +Viết 34 rồi viết 8 xuống dưới thẳng cột với 4. Viết (-) và kẻ vạch ngang.  + 4 không trừ được 8, lấy 14 trừ 8 được 6, viết 6 nhớ 1, 3 trừ 1 bằng 2, viết 2.  - Nghe và nhắc lại.  - Làm bài. Chữa bài. Nêu cách tính cụ thể của một vài phép tính.  - Nêu yêu cầu của bài.  - Lấy số bị trừ trừ đi số trừ.  - Làm bài vào vở.  - 3 HS lên bảng làm mỗi HS làm một ý.  - HS đọc và phân tích đề.  - Bài toán về ít hơn.  Tóm tắt:  - Nhà Hà nuôi: …34 con  - Nhà Ly nuôi ít hơn nhà Hà: 9 con  - Nhà Ly nuôi: … con gà?  Giải.  Số con gà nhà bạn Ly nuôi là?  34 - 9 = 25(con gà)  Đáp số: 25 con gà  *x* + 7 = 34 *x* - 14 = 36  *x* = 34 - 7 *x* = 36 + 14  *x* = 27 *x* = 50  - Thực hiện.  - Lắng nghe và điều chỉnh. |

Kể chuyện

**BÔNG HOA NIỀM VUI**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết kể đoạn mở đầu câu chuyện theo hai cách: theo trình tự và thay đổi trình tự câu chuyện (BT1).

**2.Kĩ năng:**

- Dựa theo tranh, kể lại được nội dung đoạn 2,3 (BT2) kể được đoạn cuối của câu chuyện (BT3).

- KNS: Thể hiện sự tự tin; giao tiếp; thể hiện sự cảm thông; xác định giá trị.

**3.Thái độ:**

- GDHS biết thể hiện sự quan tâm đến người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ trong sách giáo khoa .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Gọi học sinh kể lại chuyện: Sự tích cây vú sữa.  - Nhận xét- Đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài mới** :  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HD Kể chuyện**:  \* Dựa vào tranh vẽ, kể lại từng đoạn của câu chuyện.  + Đoạn 1 kể theo 2 cách.  - Cách 1 kể theo đúng trình tự đoạn 1 câu câ  + Dựa vào tranh kể lại đoạn 2, 3 bằng lời kể của mình.  + Tranh 1 nói lên điều gì.  + Tranh 2 nói lên điều gì.  - Kể trong nhóm.  - Gọi các nhóm kể.  + Kể lại đoạn cuối.  - Tưởng tượng thêm lời cảm ơn của bố Chi.  - Nhận xét- đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  -Yêu cầu HS nêu ý nghĩa của cuyện.  - Về nhà tập kể lại câu chuyện.  - Nhận xét tiết học. | - 3 học sinh nối tiếp kể.  - Cùng Gv nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  \* Kể lại đoạn 1 câu chuyện.  - 1 học sinh kể mẫu theo gợi ý của GV.  + Vào một buổi sáng. Chi đến trường sớm hơn mọi ngày, em vào thẳng vườn hoa của trường để hái một bông hoa cúc xanh tặng bố đang nằm trong viện…  - Nhận xét bổ sung.  - học sinh nối tiếp nhau kể trong nhóm.  - Đại diện 3 nhóm thi kể lại đoạn 1 trước lớp.  - Nhận xét- Bình chọn nhóm kể hay nhất.  - 1 học sinh kể theo cách 2:  + Bố của Chi bị ốm phải nằm bệnh viện. Chi rất muốn đem tặng bố một bông hoa cúc xanh (bông hoa niềm vui) nên mới sớm tinh mơ, Chi đã đến trường tìm bông hoa cúc xanh.  - Kể trong nhóm.  - Các nhóm thi kể.  - Nhận xét.  - Nối tiếp nhau kể đoạn cuối.  + Khi bố khỏi bệnh, bố đã cùng Chi đến trường, trên tay bố còn ôm một bó hoa cúc đại đoá. Gặp cô giáo bố nói: Tôi xin cám ơn về những bông hoa niềm vui mà cô đã cho phép cháu Chi hái. Chính nhờ những bông hoa này đã giúp tôi mau chóng khỏi bệnh. Tôi xin tặng cô bó hoa này.  -Tấm lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ.  - Lắng nghe và thực hiện. |

*Ngày soạn:*

*Ngày giảng :*Thứ tư ngày

Tập đọc

**QUÀ CỦA BỐ**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu ND: Tình cảm yêu thương của người bố qua những món quà đơn sơ dành cho con ( trả lời được các CH trong SGK).

**2.Kĩ năng:**

- Biết ngắt, nghỉ hơi đúng ở những câu văn có nhiều dấu câu.

* KNS: Giao tiếp, thể hiện sự cảm thông; xác định giá trị; hợp tác.

**3.Thái độ:**

**+ GDBVMT:** - GD tình cảm yêu thương những người thân trong gia đình.

**\*GD Quyền trẻ em:** *Quyền được có cha mẹ ,được cha mẹ thương yêu tặng quà.*

*- Bổn phận phải ngoan ngoãn biết nghe lời dạy bảo của cha mẹ.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ GK.BpHDLĐ từ khó, câu dài.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát.  **2.Kiểm trabài cũ**: (5p)  - Cho 3 HS đọc bài “**Bông hoa niềm vui**” và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  -GV nhận xét, đánh giá.  **3**.**Bài mới : (30p)**  **HĐ 1 Giới thiệu bài:**  Hôm nay các em sẽ đọc bài Quà của bố, trích từ truyện Tuổi thơ im lặng của nhà văn Duy Khán. Bài văn nói về tình cảm của một người bố đối với các con. Ông bố bố trong bài sống ở vùng quê, lúc việc nông nhà rỗi thì đi câu hoặc đi cắt tóc dạo. Ông yêu thiên nhiên, ruộng đồng, nhưng yêu nhất vẫn là các con. Ông luôn có những món quà đặc biệt mà các con vô cùng yêu thích.  **HĐ 2. HD luyện đọc**  ***-*** Giáo viên đọc mẫu toàn bài.  - HDHS đọc từ khó: HS phát hiện từ khó, đọc từ khó, GV ghi bảng: niềng niễng, cà cuống, muỗm,…  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo câu.  - HDHS chia đoạn.  - HDHS đọc đoạn, kết hợp giải nghĩa từ:  + HDHS đọc câu khó.  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  +HDHS giải nghĩa từ, ghi bảng: thúng câu, cà cuống, niềng niễng,…  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.  - Yêu cầu HS đọc đoạn trong nhóm.  - Cho HS thi đọc.  - Nhận xét, tuyên dương.  -Cả lớp đồng thanh toàn bài.  - 1 HS đọc toàn bài.  **HĐ 3. HD tìm hiểu bài.**  ***-***Yêu cầu HS đọc thầm đoạn, bài. Kết hợp trả lời câu hỏi.  - Nội dung bài nói lên điều gì ?  -Nhận xét chốt ý.  **HĐ 4. Luyện đọc lại**  ***-*** GV đọc mẫu toàn bài.  - HDHS đọc từng đoạn bài.  -Cho HS luyện đọc từng đoạn bài.  - Cho HS thi đọc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét tuyên dương.  4.**Củng cố, dặn dò. (3p)**  -Nội dung bài nói lên điều gì ?  - Nhận xét tiết học. | - HS hát tập thể.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  -HS theo dõi, đọc thầm theo.  -HS đọc từ khó cá nhân.  - HS đọc nối tiếp theo câu.  - HS chia 2 đoạn.  -HS đọc từ khó cá nhân + đồng thanh.  -HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  -Đọc chú thích, giải nghĩa từ.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.  -HS trong nhóm luyện đọc với nhau.  -Đại diện nhóm thi đọc.  - Đọc đồng thanh.  - Lắng nghe.  - Đọc thầm đoạn, bài và trả lời câu hỏi.  -HS trả lời.  - Lắng nghe, đọc thầm theo.  - Lắng nghe, thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, nhóm.  -Thi đọc cá nhân, nhóm.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Tình cảm yêu thương của người bố qua những món quà đơn sơ dành cho con. |

Toán

**54 – 18**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 54 - 18.

**2.Kĩ năng:**

- Biết giải bài toán về ít hơn với các số có kèm đơn vị đo dm.

- Biết vẽ hình tam giác cho sẵn 3 đỉnh.

+ Bài tập cần làm: Bài 1(a), Bài 2 (a, b), Bài 3, Bài 4.

- KNS: Lắng nghe tích cực; tư duy sáng tạo; hợp tác.

**3.Thái độ:**

- GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập và t/h Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Que tính, bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức. (1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính  + HS1: 74 - 6; 44 - 5; 74 - 6  + HS2 Tìm *x: x* + 7 = 54; 54 - 7  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới (30p)**  **HĐ 1.** **Giới thiệu bài:**  Trong tiết toán hôm nay, cô cùng các em học về cách thực hiện phép trừ dạng 54 - 18 và giải các bài toán có liên quan.  **HĐ 2. HD thực hiện phép trừ 54 - 18**  Bước 1: Nêu vấn đề.  - Đưa ra bài toán: Có 54 que tính, bớt đi 18 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính?  +Muốn biết còn bao nhiêu que tính ta làm thế nào?  Bước 2. Tìm kết quả.  - Yêu cầu HS lấy 5 bó que tính và 4 que tính rời.  - Yêu cầu 2 em ngồi cạnh nhau cùng thảo luận để tìm cách bớt đi 18 que tính và nêu kết quả.  - Yêu cầu HS nêu cách làm.  - 54 que tính, bớt đi 18 que tính, còn lại bao nhiêu que tính?  +Vậy 54 trừ 18 bằng bao nhiêu?  Bước 3. Đặt tính và thực hiện phép tính.  + Em đã đặt tính như thế nào?  + Em đã thực hiện tính như thế nào?  **HĐ 3. Luyện tập - thực hành (16p)**  **Bài 1.** (bỏ câu b) Yêu cầu HS tự làm bài sau đó nêu cách tính của một số phép tính.  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 2.**  - Gọi 1 HS đọc Yêu cầu của bài.  +Muốn tìm hiệu ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập. Gọi 3 HS lên bảng làm, mỗi em làm một ý.  - Yêu cầu 3 HS lên bảng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện tính của từng phép tính.  Nhận xét và đánh giá.  **Bài 3.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  + Bài toán thuộc dạng toán gì?  + Vì sao em biết?  - Yêu cầu HS tự tóm tắt và trình bày bài giải,  - 1 HS làm bài trên bảng.  Nhận xét , đánh giá.  **Bài 4**.  - Vẽ mẫu lên bảng và hỏi: Mẫu vẽ hình gì?  - Muốn vẽ được hình tam giác chúng ta phải nối mấy điểm với nhau?  - Yêu cầu HS tự vẽ hình.  **4. Củng cố, dặn dò. (3p)**  - Yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính 54 - 18.  - Dặn dò HS ôn tập cách trừ phép trừ có dạng 54 – 18.  - Nhận xét tiết học. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  +Nghe, nhắc lại bài toán. Tự phân tích bài toán.  +Thực hiện phép trừ 54 - 18  - Lấy que tính và nói: Có 54 que tính.  - Thao tác trên que tính và trả lời, còn 36 que tính.  - Nêu cách bớt.  +Còn lại 36 que tính.  + 54 trừ 18 bằng 36.   |  |  | | --- | --- | | - | 54 | | 18 | |  | 36 |   + Viết 54 rồi viết 18 dưới 54 sao cho 8 thẳng cột với 4, 1 thẳng cột với 5. Viết (-) và kẻ vạch ngang.  + 4 không trừ được 8, lấy 14 trừ 8 bằng 6, viết 6, nhớ 1. 1 thêm 1 bằng 2, 5 trừ 2 bằng 3, viết 3.  - Làm bài. Chữa bài. Nêu cách tính cụ thể của một vài phép tính.  - HS đọc Yêu cầu của bài.  + Lấy số bị trừ, trừ đi số trừ.  - 3 HS lên bảng làm, mỗi em làm một ý.  - Trả lời.  - Đọc và phân tích đề.  + Bài toán về ít hơn.  + Vì ngắn hơn cũng có nghĩa là ít hơn.  Tóm tắt.  Vải xanh dài: 34 dm  Vải tím ngắn hơn vải xanh: 15 dm  Vải tím dài: … dm?  Giải.  Mảnh vải tím dài là:  34 - 15 = 19 (dm)  Đáp số: 19 dm  - Hình tam giác.  - Nối 3 điểm với nhau.  - Vẽ hình. 2 HS ngồi cạnh nhau đổi chéo vở để kiểm tra.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Luyện từ và câu

**TỪ NGỮ VỀ CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH**

**CÂU KIỂU AI LÀM GÌ ?**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

-Nêu được một số từ ngữ chỉ công việc gia đình (BT1).

**2.Kĩ năng:**

-Tìm được các bộ phận câu trả lời cho từng câu hỏi Ai ?, làm gì ? ( BT2); biết chọn các từ cho sẵn để sắp xếp thành câu kiểu *Ai là gì* ? ( BT3)

\*HSKG sắp xếp được trên 3 câu theo yêu cầu của BT3

**3.Thái độ:**

- GD cho HS ý thức tự giác, luyện tập, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Viết sẵn nội dung các bài tập. Bút dạ và giấy khổ to.

- HS: SGK, VBTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức. (1p)**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát đầu giờ.  **2. Kiểm tra bài cũ. ( 5p)**  -Gọi 3 HS lên bảng: Mỗi HS đặt 1 câu theo mẫu *Ai (cái gì, con gì) làm gì?*  -Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới** (30p) HĐ 1. Giới thiệu bài: Trong tiết luyện từ và câu hôm nay chúng ta sẽ biết các bạn mình ở nhà thường làm gì để giúp bố mẹ và luyện tập mẫu câu *Ai làm gì*?  **HĐ 2. Hướng dẫn làm bài tập 1.**  -Chia lớp thành 4 nhóm. Phát giấy, bút và nêu yêu cầu bài tập.  - Gọi các nhóm đọc hoạt động của mình, các nhóm khác bổ sung.  -Nhận xét, đánh giá từng nhóm.  **HĐ 3. Hướng dẫn làm bài tập 2, 3.**  Trò chơi: Tiếp sức.  -Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  -Treo bảng phụ ghi sẵn đề bài 2  -Yêu cầu HS gạch 1 gạch trước bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai? Gạch 2 gạch trước bộ phận trả lời cho câu hỏi làm gì?  -GV nhận xét, đánh giá.  **Bài 3: Trò chơi: Ai nhanh hơn**  -Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  -Gọi 3 nhóm HS, mỗi nhóm 3 em. Phát thẻ từ cho HS và nêu yêu cầu trong 3 phút nhóm nào ghép được nhiều câu có nghĩa theo mẫu Ai làm gì? Nhóm nào làm đúng và nhanh nhất sẽ thắng.  -Gọi HS dưới lớp bổ sung, nhận xét HS trên bảng.  -Tuyên dương nhóm thắng cuộc.  **4. Củng cố, dặn dò: *(3p)***  Trò chơi: Ô chữ kì diệu:  -Tìm 1 từ có 4 chữ cái nói về việc làm sạch sẽ nhà cửa.  -Hôm nay chúng ta học bài gì?  -Dặn về nhà mỗi HS đặt 5 câu theo mẫu *Ai làm gì?*  -Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hát tập thể.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS hoạt động theo nhóm. Mỗi nhóm ghi các việc làm của mình ở nhà trong 3 phút. Đại diện nhóm lên trình bày.  - Quét nhà, trông em, nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa, tưới cây, cho gà ăn, rửa cốc…  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Tìm các bộ phận trả lời cho từng câu hỏi Ai? Làm gì?  - Mỗi dãy cử 3 HS lên bảng thi đua.  a. Chi **tìm đến bông cúc màu xanh.**  b. Cây **xoà cành ôm cậu bé.**  c. Em **học thuộc đoạn thơ.**  d. Em **làm 3 bài tập toán.**  - Chọn và xếp các từ ở 3 nhóm sau thành câu.  - Nhận thẻ từ và ghép.  - HS dưới lớp viết vào nháp.  \*HSKG sắp xếp được trên 3 câu theo yêu cầu của BT3.  - Em giặt quần áo.  - Chị em xếp sách vở.  - Linh rửa bát đũa/ xếp sách vở.  - Cậu bé giặt quần áo/ rửa bát đũa.  - Em và Linh quét dọn nhà cửa.  - 2 dãy thi đua.  - Ôn mẫu câu *Ai làm gì?* và các từ ngữ chỉ hoạt động.  - Lắng nghe và thực hiện. |

*Ngày soạ*

*Ngày giảng :*Thứ năm ngày

Tập viết

**Chữ hoa** **L**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

-Viết đúng chữ hoa **L** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng: **lá** ( 1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ) **Lá lành đùm lá** r**ách** (3 lần).

\*HSKG viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp) trên trang vở tập viết 2.

**2.Kĩ năng:**

- Viết đẹp, nhanh, trình bày sạch sẽ,

**3. Thái độ:**

- GDHS có ý thức kiên chì, cẩn thận, chính xác trong việc rèn chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: Chữ hoa **L** mẫu. Bảng phụ viết sẵn câu ứng dụng.
* HS: Vở, bảng con …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1 . Ổn định tổ chức:**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5P)**  - Yêu cầu viết bảng con: **K, –, Kề**  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  Bài hôm nay các con tập viết chữ hoa **L** và câu ứng dụng.  **HĐ 2. HD viết chữ hoa**:  \*.Quan sát mẫu:  - Chữ hoa **L** gồm mấy nét? Là những nét nào?  - Con có nhận xét gì về độ cao.  - Viết mẫu chữ hoa **L** vừa viết vừa nêu cách viết.  - Yêu cầu viết bảng con  - Nhận xét, sửa sai.  **HĐ 3. HD viết câu ứng dụng**:  - Mở phần bảng phụ viết câu ứng dụng.  - Yêu cầu HS đọc câu ứng dụng.  - Em hiểu gì về nghĩa của câu này?  \*. Quan sát chữ mẫu:    - Nêu độ cao của các chữ cái  - Vị trí dấu thanh đặt như thế nào ?  - Khoảng cách các chữ như thế nào ?  - Viết mẫu chữ “**Lá**” ( Bên chữ mẫu).  \* HD viết chữ “ **Lá**” bảng con  - Nhận xét- sửa sai.  **HĐ 4. HD viết vở tập viết**:  - Cho HS nêu yêu cầu viết, cho HS viết bài  - Theo dõi, hướng dẫn thêm cho một số em viết chậm.  **\*. Chấm chữa bài**:  - Thu 5 - 7 vở nhận xét bài viết cho HS.  - Nhận xét bài viết.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - HD bài về nhà.  - Nhận xét tiết học. | - 2 HS lên bảng viết.  - Nhận xét, điều chỉnh.  - Lắng nghe, nhắc lại.  \* Quan sát chữ mẫu.  - Chữ hoa **L** gồm 3 nét: Cong trái lượn đứng và lượn ngang nối liền nhau tạo một vòng xoắn (nét thắt) to ở đầu chữ (gần giống phần đầu các chữ cái viết hoa **C, G**) và vòng xoắn nét thắt nhỏ ở chân chữ giống chân chữ cái viết hoa **D**  - Cao 5 đơn vị, rộng 4 đơn vị.  - Viết bảng con 2 lần.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - **Lá lành đùm lá** r**ách.**  - 2, 3 HS đọc câu ư/d.  - Đùm bọc cưu mang, giúp đỡ lẫn nhau trong lúc khó khăn, trong cơn hoạn nạn.  - Quan sát, nhận xét.  - Chữ cái có độ cao 2,5 li: **l, h**  - Chữ cái có độ cao 2 li : **đ**  - Chữ cái có độ cao 1 li: **a, n, u, m**. Chữ **r** có nét xoắn nhô lên trên dòng kẻ.  - Dấu sắc đặt trên **a** ở chữ **lá, rách**, dấu huyền đặt trên **a** chữ **lành,** đặt trên **u** ở chữ **đùm**  - Các chữ cách nhau một con chữ **o.**  - Quan sát.  - Viết bảng con 2 lần.  - Viết bài trong vở tập viết theo đúng mẫu chữ đã qui định.  \*HSKG viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp) trên trang vở tập viết 2.  - Lắng nghe và điều chỉnh. |

Toán

**LUYỆN TẬP**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Thuộc bảng 14 trừ đi một số.

- Thực hiện được phép trừ dạng 54 - 18.

- Tìm số bị trừ hoặc tìm số hạng chưa biết.

**2.Kĩ năng:**

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 54 - 18.

+ Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2 (cột 1, 3), Bài 3(a), Bài 4.

- KNS: Tư duy sáng tạo; quản lý thời gian; hợp tác.

**3.Thái độ:**

- GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập và t/h Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ viết sẵn nội dung tóm tắt bài tập. Bảng nhóm.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.(1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1.** **Giới thiệu bài:**  Trong tiết toán hôm nay, cô cùng các em học bài luyện tập.  **HĐ 2. HD luyện tập**  **Bài 1.**  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Yêu cầu HS kiểm tra bài của nhau.  - Nhân xét và đánh giá.  **Bài 2.** (bỏ cột 2)  - Yêu cầu HS nêu đề bài.  - Khi đặt tính phải chú ý điều gì?  - Thực hiện tính từ đâu?  - Yêu cầu cả lớp làm bài vào vở bài tập. Gọi 3 HS lên làm bài, mỗi HS làm 2 con tính.  - Gọi HS nhận xét bài bạn  - Gọi 3 HS lên bảng lần lượt nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính: 84 - 47; 30 - 6; 60 - 12.  - Nhận xét và đánh giá HS  **Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài. Nêu lại cách tìm số hạng trong một tổng, số bị trừ trong một hiệu và tự làm bài.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng sau đó cho điểm.  **Bài 4.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS ghi tóm tắt và tự giải.  - Tại sao lại thực hiện tính trừ?  **Bài 5.**  - Yêu cầu HS quan sát mẫu và cho biết mẫu vẽ hình gì?  - Yêu cầu HS tự vẽ.  - Hình vuông có mấy đỉnh?  **4. Củng cố, dặn dò. (4p)**  - Nêu cách đặt tính và tính của 84 - 47.  - Có thể làm thêm các bài tập trong vở bài tập ở nhà. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - HS tự làm bài sau đó nối tiếp nhau theo bàn hoặc tổ để báo cáo kết quả từng phép tính.  - 2 HS ngồi cạnh đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau.  - Đọc đề bài.  - Chú ý đặt tính sao cho đơn vị thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục.  - Thực hiện tính từ hàng đơn vị.  - Làm bài.  - Nhận xét bài bạn về cách đặt tính, kết quả tính  - 3 HS lần lượt trả lời.  - Trả lời sau đó 3 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở bài tập.  - Đọc đề bài.  - Bài toán cho biết: Có 84 ô tô và máy bay, trong đó ô tô có 45 chiếc.  - Hỏi có bao nhiêu máy bay?  - Làm bài.  Tóm tắt.  Ô tô và máy bay: 84 chiếc  Ô tô: 45 chiếc  Máy bay: … chiếc?  Giải.  Số máy bay có là:  84 - 45 = 39 (chiếc)  Đáp số: 39 chiếc  - Vì 84 là tổng số ô tô và máy bay. Đã biết số ô tô. Muốn tính máy bay ta lấy tổng số trừ đi số ô tô.  - Vẽ hình vuông.  - HS thực hành vẽ. 2 HS ngồi cạnh nhau đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau.  - Có 4 đỉnh.  - HS nêu.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Tự nhiên và Xã hội

**GIỮ SẠCH MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH NHÀ Ở**

# I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức:**

- Nêu được một số việc cần làm để giữ vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở.

**2. Kĩ năng:**

- Biết tham gia vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở.

**3.Thái độ:**

- Có ý thức cẩn thận gọn gàng ngăn nắp.

**\*GDKNS:**

*- Kĩ năng ra quyết định; Kĩ năng tư duy và phê phán; Kĩ năng hợp tác; Có trách nhiệm thực hiện giữ vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở.*

**\**GD quyền trẻ em****:*

*- Có quyền được sống trong MT trong lành.*

*- Bổn phận tham gia bảo vệ MT, giữ gìn vệ sinh MT.*

***\*GDMTBĐ:***

*- GDHS có ý thức giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở đặc biệt những nhà sống ven biển, trên biển, đảo là góp phần bảo vệ biển, đảo quê hương..*

***\*GDSDNL TK & HQ:***

- Giáo dục HS ý thức tiết kiệm khi sử dụng nước để làm vệ sinh giữ gìn nhà ở,trường học sạch đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ trong SGK.

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Ổn định tổ chức.**  **2 Kiểm tra bài cũ. (5p)**  - Kể tên những đồ dùng có trong gia đình em ?  - Em cần làm gì để giữ cho đồ dùng bền đẹp ?  **3. Bài mới: (30p)**  **3.1 Giới thiệu bài:**  **3.2 Phát triển bài**  **Khởi động:** Trò chơi "Bắt muỗi"  **Bước 1:** Hướng dẫn cách chơi.  - Cả lớp đứng tại chỗ.  - Quản trò hô: Muỗi bay muỗi bay  - Cả lớp hô theo  - Quản trò nói  - Cả lớp làm theo  - Quản trò hô  - Cả lớp cùng lấy tay đập vào má mình và nói.  **Bước 2:** Cho HS chơi.  - Quản trò tiếp tục lặp lại trò chơi từ đầu thay đổi động tác.  - Trò chơi muốn nói điều gì ?  - Làm thế nào để nơi ở chúng ta không có muỗi ?  - Bài hôm nay chúng ta học: Giữ môi trường xunh quanh nhà ở.  **Hoạt động 1:** Làm việc theo cặp  **Bước 1**: Làm việc theo cặp.  - Yêu cầu HS quan sát H1, 2, 4, 5 và thảo luận.  + Hình 1 các bạn đang làm gì ?  + Các bạn quét dọn để làm gì ?  + Hình 2 mọi người đang làm gì ?  + Phát quang bụi rậm xung quanh nhà có tác dụng gì ?  + Hình 3 vẽ gì ?  + Hình 4 vẽ gì ?  + Việc làm đó có có tác dụng gì ?  + Hình 5 vẽ gì ?  + Làm như vậy để làm gì ?  + Vệ sinh môi trường xunh quanh có lợi gì?  **Bước 2**: Làm việc cả lớp  - Mời đại diện nhóm trình bày  **Hoạt động 2:** Đóng vai.  **Bước 1:** Làm việc cả lớp  - Ở nhà em đã làm gì để giữ môi trường xung quanh nhà ở sạch sẽ ? ở xóm em tổ chức vệ sinh hàng tuần không ?  ***\*Kết luận:*** Để giữ sạch môi trường xunh quanh các em có thể làm được rất nhiều việc như: quét rác...  **Bước 2:** Làm việc theo nhóm  - Các nhóm tự nghĩ ra các tình huống để nói với mọi người trong gia đình vẽ những gì đã làm đã học được.  - Em đi học về thấy một đống rác đổ ngay trước cửa và được biết chị em mới đem rác ra đổ. Em xử lý như thế nào ?  **4. Củng cố**  - Hệ thống nội dung bài  - Nhận xét tiết học.  **5 Dặn dò**  - Giao nhiệm vụ về nhà. | - Bµn, ghÕ, gi­êng, tñ...  - Ph¶i biÕt c¸ch b¶o qu¶n vµ lau chïi th­êng xuyªn.  - Vo ve, vo ve.  - Muçi ®Ëu vµo m¸  - Chôm tay ®Ó vµo m¸ cña m×nh thÓ hiÖn mçi ®Ëu.  - §Ëp cho nã mét c¸i.  - Muçi chÕt, muçi chÕt.  - VD: §Ëp vµo tr¸n, tai...  - Thảo luận nhóm 2.  - Các bạn đang quét rác trên hè phố.  - Để cho hè phố sạch sẽ thoáng mát.  - Chặt bớt cành cây phát quang bụi rậm.  - Ruồi muỗi không có chỗ ẩn nấp gây bệnh.  - Chị phụ nữ dọn chuồng lợn  - Anh thanh niên đang dọn rửa nhà vệ sinh.  - Giữ vệ sinh môi trường xung quanh  - Anh thanh niên đang dùng quốc dọn sạch cỏ xung quanh giếng.  - Cho giếng sạch sẽ không ảnh hưởng đến nguồn nước sạch.  - Đảm bảo được sức khoẻ phòng tránh được nhiều bệnh tật.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung  - HS tự nêu.  - Các nhóm thực hiện  - Vài HS trả lời.  - Nghe ghi nhớ |

*Ngày soạn:*

*Ngày giảng :*Thứ sáu ngày

Chính tả (Nghe - viết)

**QUÀ CỦA BỐ**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

* Nghe - viết chính xác bài CT.

**2. Kĩ năng:**

- Trình bày đúng đoạn văn xuôi có nhiều dấu câu.

* Làm được BT2; BT(3) a / b.

- KNS: Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian.

**3.Thái độ:**

- GD học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp ,yêu thích môn học chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BP: Viết sẵn đoạn viết, nội dung bài tập 2, 3.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát đầu giờ.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Đọc cho HS viết các từ: hãy hái, trái tim, dạy dỗ, hiếu thảo.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**: (1p)  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HDHS nghe - viết. (25p)**  **\* Đọc đoạn viết**.  - Quà của bố đi câu về có những gì.  - Bài chính tả có mấy câu, chữ cái đầu câu viết như thế nào ?  **\* HD viết từ khó**:  - Đọc cho HS viết từ khó: lần nào; cà cuống; Niềng niễng; nhộn nhạo; quẫy; toé,…  - Nhận xét - sửa sai.  **\*HD viết bài**.  - Đọc đoạn nghe viết.  - Lưu ý HS cách trình bày, tư thế ngồi viết…  - Đọc cho HS viết bài.  - Đọc lại bài, đọc chậm  **\* Chấm, chữa bài**:  - Thu 7- 8 bài nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá.  **HĐ 3. HD làm bài tập**:  **\* Bài 2:**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài.  **\* Bài 3:**  - Phát giấy cho 3 nhóm.  - Nhận xét, đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Củng cố cách viết d/ gi.  - Nhắc những em bài viết mắc nhiều lỗi về viết lại.  - Nhận xét tiết học. | - Hát đầu giờ.  - 2 HS lên bảng viết, cả lớp viết b/c.      - Nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe - 2 học sinh đọc lại.  - Có cà cuống, niềng niễng, hoa sen, nhị sen, có sộp, cá chuối.  - Bài viết có 4 câu, chữ cái đầu câu phải viết hoa…  - Viết bảng con.  - Lắng nghe, điều chỉnh.  - Nghe, 1 học sinh đọc lại.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Nghe viết bài.  - Soát lỗi dùng bút chì gạch chân chữ sai.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  \* Điền vào chỗ trống iê hay yê.  - Câu chuyện, yên lặng, viên gạch, luyện tập.  - Đọc cả nhóm, đồng thanh.  \* Điền vào chỗ trống d hay gi?  Dung ***dăng dung*** dẻ  ***Dắt*** trẻ đi chơi  Đến ngõ nhà ***giời***  Lạy cậu lạy mợ  Cho cháu về quê  Cho ***dê*** đi học.  - Nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Tập làm văn

**KỂ VỀ GIA ĐÌNH**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết kể về gia đình của mình theo gợi ý cho trước ( BT1).

**2.Kĩ năng:**

- Viết được một đoạn văn ngắn ( từ 3 đến 5 câu ) theo nội dung BT1.

- KNS: Thể hiện sự tự tin; giao tiếp; hợp tác.

**3. Thái độ :**

- GDHS biết yêu quý người thân.

***\*GD Quyền trẻ em****:Quyền được bày tỏ ý kiến.*

*- Quyền có ông bà, người thân trong gia đình quan tâm, chăm sóc.*

*- Bổn phận phải biết quan tâm, yêu thương ông bà, người thân trong gia đình.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên : Bảng phụ chép sẵn gợi ý Bài tập 1.

- Học sinh : Sách Tiếng việt, vở BTTV

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức.(1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  -Gọi 1 em nhắc lại thứ tự các việc làm khi gọi điện ?  -Nêu ý nghĩa của các tín hiệu “tút” ngắn liên tục, “tút” dài ngắt quãng.  -Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới : (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 1. Làm bài tập.**  **Bài 1**: Yêu cầu gì ?  -GV nhắc nhở HS: Bài tập yêu cầu kể 5 câu hoặc hơn 5 câu về gia đình chứ không phải TLCH.  - GV tổ chức cho HS kể theo cặp.    -Nhận xét đánh giá.  *Bài 2* ***: Em nêu yêu cầu của bài.***  -GV nhắc nhở: Khi làm bài chú ý cách dùng từ, đặt câu đúng rõ ý. Viết xong nhớ đọc lại bài phát hiện và sửa sai.  -Nhận xét góp ý.  **4. Củng cố, dặn dò**: **(4p)**  Nhắc lại một số việc khi làm bài viết về gia đình.  -Nhận xét tiết học. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng Gv nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  -1 em nêu.  -Kể về gia đình.  -1 em nêu yêu cầu và các gợi ý trong bài tập.  -Đọc thầm các câu hỏi, kể theo gợi ý.  -HS tập kể theo từng cặp (xưng tôi khi kể).  -Nhiều cặp đứng lên kể.  -Lớp nhận xét, chọn bạn kể hay nhất.  *Ví dụ : Gia đình tôi gồm có 6 người : ông bà nội, bố mẹ, anh trai và tôi. Ơng bà tôi đã già chỉ trông nom nhà cửa giúp bố mẹ tôi đi làm. Anh trai của tôi học ở Trường THCS. Còn tôi đang học lớp năm Trường Tiểu học Nơ Trang Lơng. Mọi người trong gia đình tôi rất thương yêu nhau. Tôi rất tự hào về gia đình tôi.*  -Viết lại từ 3-5 câu những điều vừa nói khi làm bài tập 1.  - Cả lớp làm bài viết vào vở.  - Nhiều em đọc bài trước lớp. Nhận xét  - Khi làm bài chú ý cách dùng từ, đặt câu đúng rõ ý. Viết xong nhớ đọc lại bài phát hiện và sửa sai.  -Hoàn thành bài viết.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Toán

**15, 16, 17, 18 TRỪ ĐI MỘT SỐ**

## I MỤC TIÊU

**1.Kiến thức:**

- Biết cách thực hiện được các phép trừ để lập các bảng trừ :15, 16, 17, 18 trừ đi một số.

**2.Kĩ năng**:

- Biết thực hiện được phép trừ dạng 15, 16, 17, 18 trừ đi một số.

**3. Thái độ:**

**-** Tự giác tích cực có tính cẩn thận trong học tập, tính toán.

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu bài tập 1, 2 ; 1bó 1 chục que tính và 8 que rời.

- HS: Vở bài tập toán; que tính

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1.Ổn định tổ chức (1p)**  **2. Kiểm tra bài cũ( 5p)**  - 1 HS lên bảng làm đặt tính rồi tính:  83 - 14 65 - 38  - GV nhận xét – tuyên dương.  **3. Bài mới**  **3.1 Giới thiệu bài**:  - Giới thiệu, nêu mục tiêu.  **3.2 HD häc sinh lập bảng trừ**  a) 15 trừ đi một số: Có 15 que tính bớt đi 6 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính ?  + Làm thế nào để tìm số que tính còn lại?  + Y/c HS sử dụng số que tính kết quả  + 15 que tính bớt 6 que còn lại bao nhiêu que tính ?  + Vậy 15 trừ 6 bằng mấy ?  Viết bảng: 15 - 6 = 9  - Tương tự như trên: 15 que tính bớt 7 que tính bằng mấy que tính ?  + 15 que tính bớt 7 que còn lại bao nhiêu que tính ?  - Y/ c HS đặt phép tính  - Viết lên bảng: 15 - 7 = 8  - Yêu cầu HS sử dụng số que tính kết quả của các phép tính: 15 - 8; 15 - 9  - Y /c cả lớp đọc thuộc bảng công thức 15 trừ đi một số.  b) Tương tự với 16, 17, 18 đều thực hiện như 15 trừ đi một số.  **2. Thực hành**  **Bài 1, 2**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Gợi ý HS làm bài, em nào làm xong bài 1 làm tiếp bài 2.  - Cho HS làm bài vào phiếu BT rồi đổi chéo cho nhau kiểm tra kết quả.  - Nhận xét -chữa bài.  **4 Củng cố (2p)**  - Hệ thống nội dung bài.  - Nhận xét tiết học.  **5 Dặn dò. (1p)**  - Dặn dò về nhà học bài, chuẩn bị bài sau: 55 - 8 ; 56 - 7 ; 37 - 8 ; 68 - 9 | - Cả lớp làm bài ra nháp.  - Nghe  - Nghe phân tích đề toán.  - Thùc hiện phép trừ 15 - 6  - Thao tác trên que tính..  - Cßn 9 que tính.  - 15 trừ 6 bằng 9  - Thao tác trên que tính.  - HS thao tác trên que tính: 15 que tính bớt 7 que tính còn 8 que tính.  - 15 trừ 7 bảng 8  15 - 8 = 7  15 - 9 = 6    - 1 HS đọc y/c  - 1HS làm bài vào phiếu, lớp làm vào SGK  - 1 HS khá giỏi làm bài 2 và nêu kết quả.  - HS nghe, ghi nhớ |

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 13 – KẾ HOACH TUẦN 14**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Giúp học sinh thấy được ưu, khuyết điểm của bản thân trong tuần để có hướng phấn đấu trong những tuần học tới.

- Giúp học sinh nhận thức đúng đắn việc học tập để học sinh có cố gắng hơn trong học tập.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, kiên trì, tự giác , chăm chỉ học tập.

**3.Thái độ:**

- Giáo dục ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của học sinh.

**II.** **NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC**

- Đánh giá hoạt động của tuần 13

- Triển khai kế hoạch tuần 14.

- Hình thức: Triển khai, đánh giá, thảo luận.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** | | **Thời gian** |
| **\* Nhận xét hoạt động tuần 13**:  **- Ý kiến của giáo viên**:  - Gv nhận xét chung về kết quả học tập cũng như đạo đức của lớp.  - **Ưu điểm:**  **\* Đạo đức:** Đa số các bạn ngoan ngoãn chấp hành tốt nội quy trường lớp đề ra.  **\* Nề nếp:** - Ra vào lớp đúng giờ  **\* Chuyên cần:**  - Không có bạn nào đi học muộn . - Không có ai nghỉ học.  ***\* Vệ sinh:***  - Các em đi học vệ sinh cá nhân, mặc quần áo sạch sẽ, gọn gàng.  - Có ý thức giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ.  **\* Học tập:**  **+Ưu điểm:**  + Nhìn chung các em có nề nếp học tập tốt.  - Các em có thi đua học tập tốt thức học tập , hăng hái phát biểu xây dựng bài, tuyên dương nhưng em sau :  ………………………………………  **+ Nhược điểm:**  - Còn một số em viết chậm như em:………………………………………..  -Viết chưa đẹp: …………………………………………….  - Sai nhiều lỗi chính tả: …………………………………………….  \* Nhắc nhở các em: ………………………………………về nhà luyện đọc, rèn chữ, học thuộc các bảng cộng trừ đã học.  **\* Các hoạt động khác:**  **+ Thể dục xếp hàng ra vào lớp:** Nghiêm túc.  **III. Kế hoạch tuần 14:**  \* Nề nếp:  - Tiếp tục duy trì SS, nề nếp ra vào lớp đúng quy định.  - Nhắc nhở HS đi học đều, nghỉ học phải xin phép.  \* Học tập:  - Về luyện đọc , học thuộc các bảng cộng trừ, quy tắc tìm một số hạng trong một tổng đã học,  - Thực hiện tốt việc học ở nhà, đi học mang đầy đủ sách, vở, đồ dùng học tập trước khi đến lớp.  - Tiếp tục giữ vệ sinh trường, lớp sạch sẽ.  - Thực hiện nghiêm túc luật an toàn giao thông.  - Thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.  - Thi đua học tập tốt lập thành tích  chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.  **\* Các hoạt động khác:**  - Tham gia đầy đủ, nhiệt tình mọi phong trào của trường, của lớp đề ra. | | - Nhận xét hoạt động của lớp trong tuần qua.  **HS thảo luận:**  -Tổ trưởng tổ 1 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Tổ trưởng tổ 2 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Tổ trưởng tổ 3 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Lớp phó báo cáo kết quả của tổ mình.    Lớp trưởng báo cáo kết quả của tổ mình.    - Lớp phó, các tổ trưởng bổ sung ý kiến.  - Ý kiến đóng góp của các thành viên trong lớp. | 10p  5p  15p  5p |

Kiểm tra,ngày....... tháng 11 năm 2015

TMT